

Số: TVHN-236 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

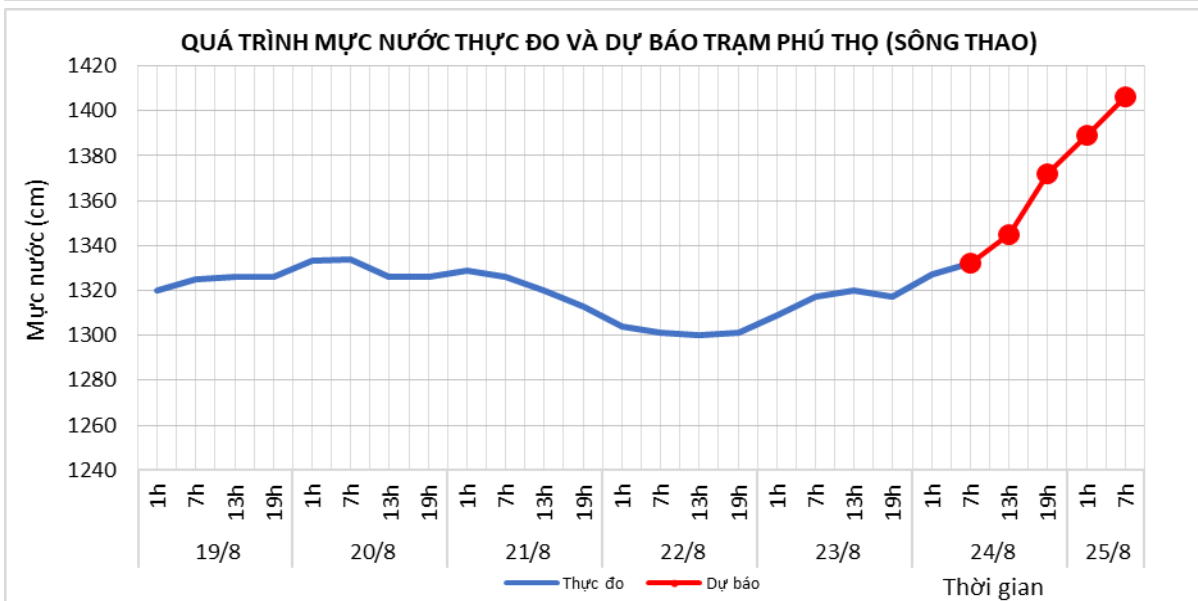
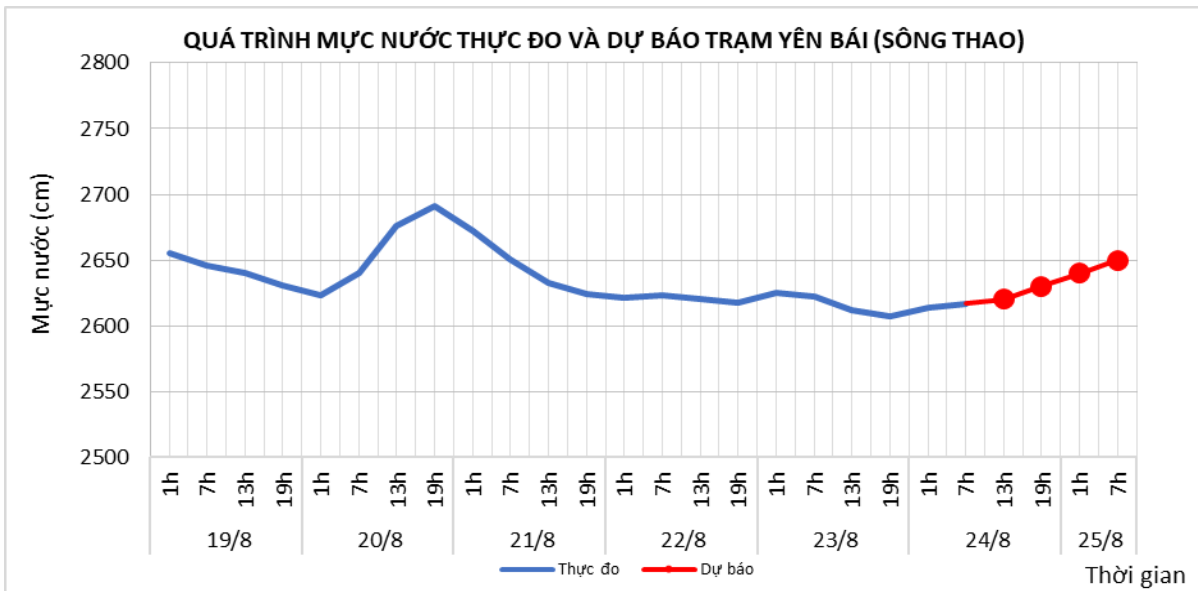
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ lên.



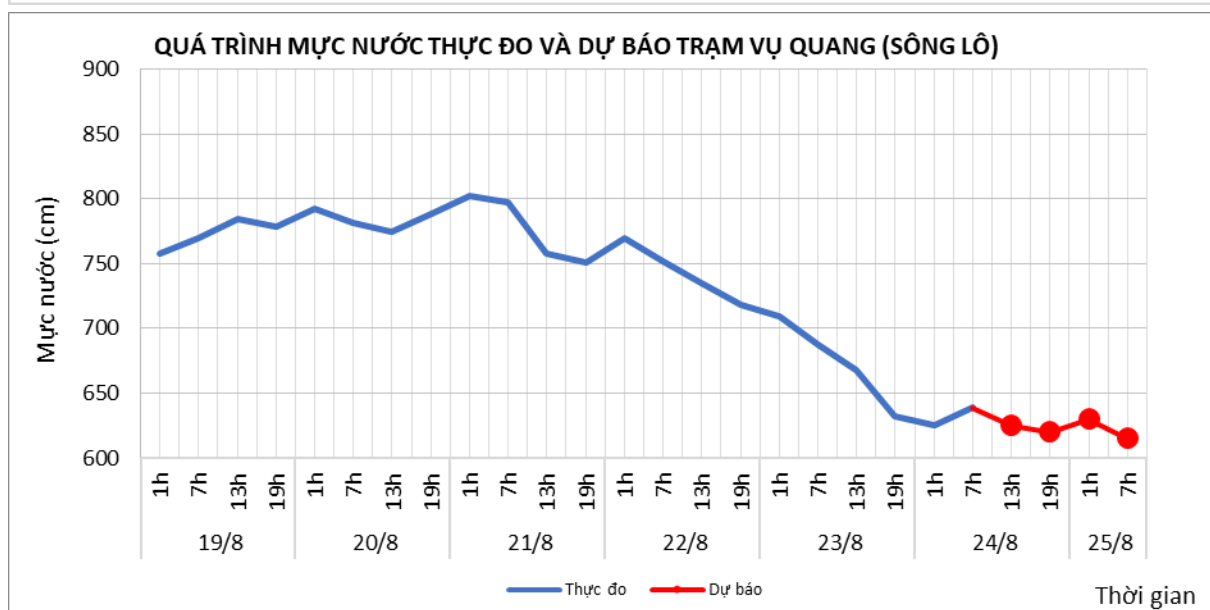
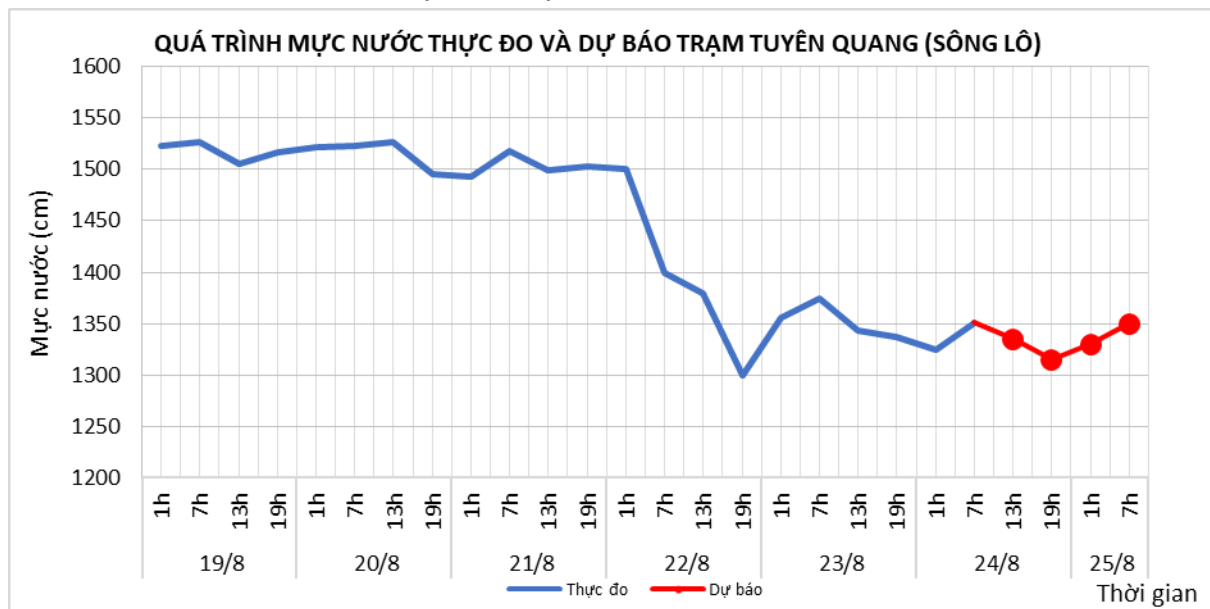
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



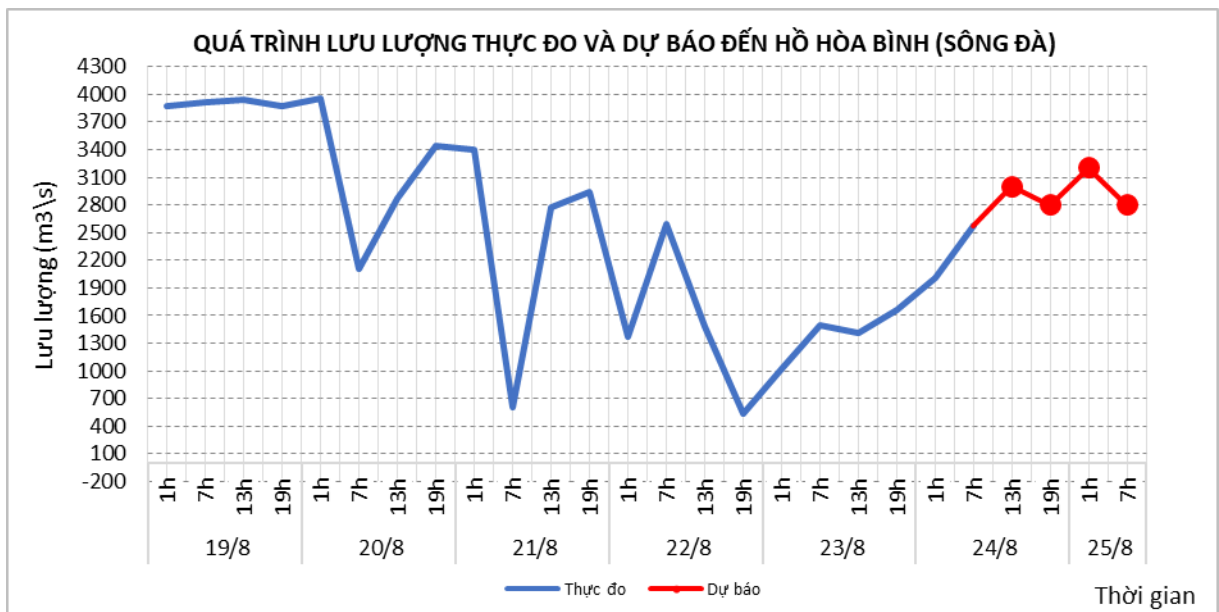
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình đang tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



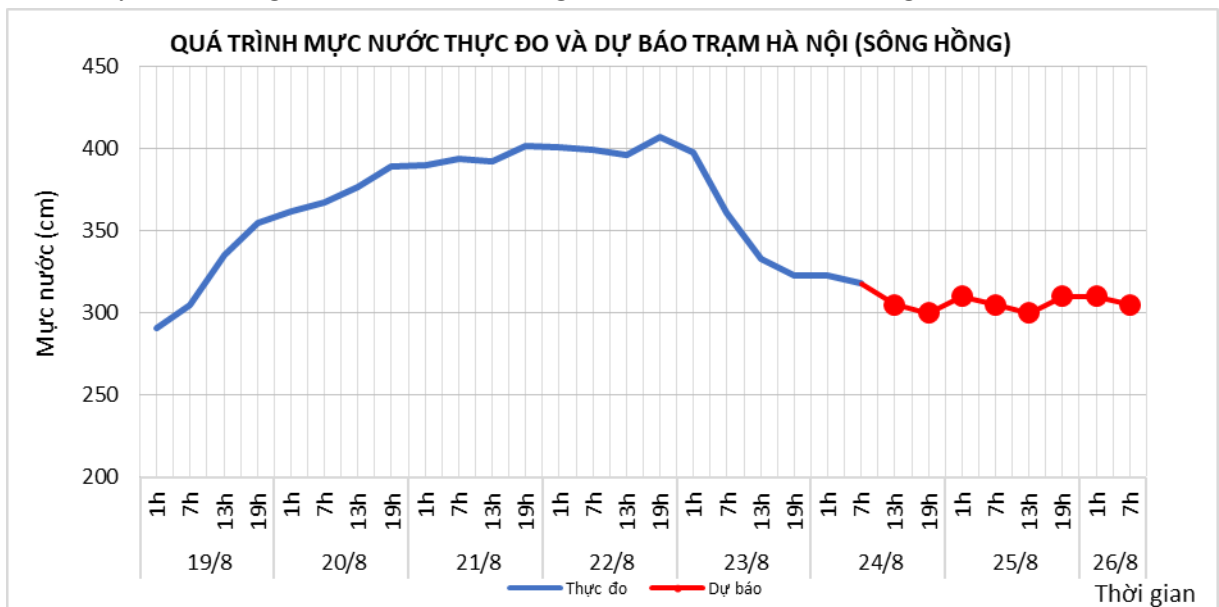
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 07h ngày 24/08 là 3,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ biến đổi chậm và dao động theo thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

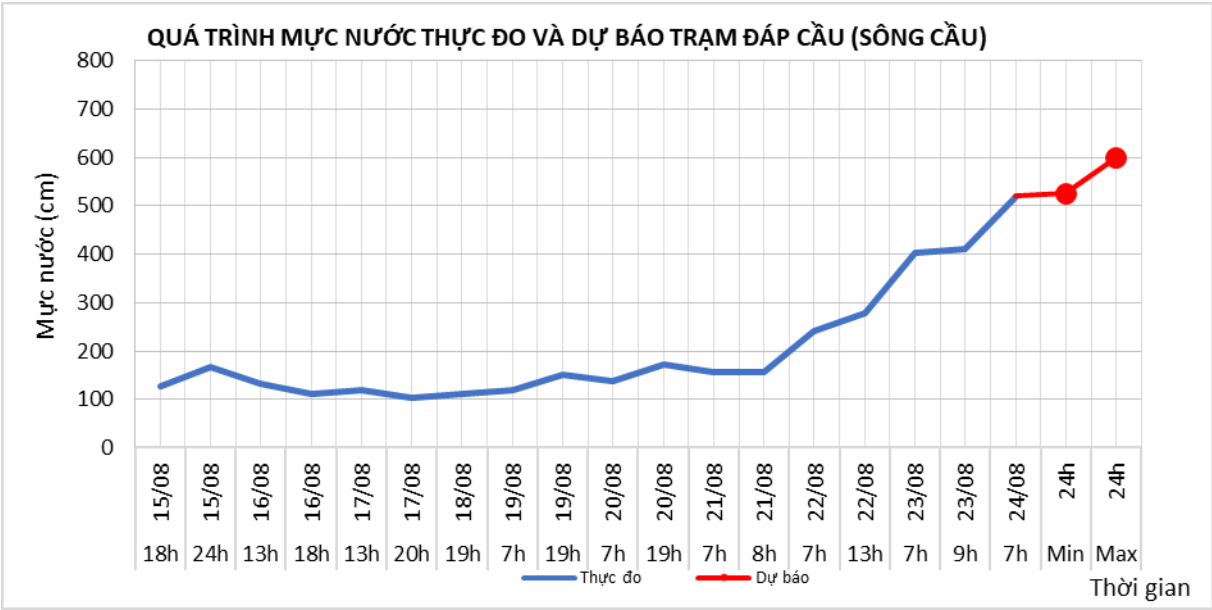
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các trạm trên sông Cầu đang lên nhanh. Lúc 7h/24/8 tại trạm Đáp Cầu là 5,20m (dưới BĐ2 0,10m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở trung lưu và hạ lưu sông Cầu tiếp tục lên. Trong 24 giờ tới, mức nước các

trạm ở thượng lưu và trung lưu sông Cầu có khả năng đạt đỉnh, ở hạ lưu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục lên và ở dưới mức BĐ3.



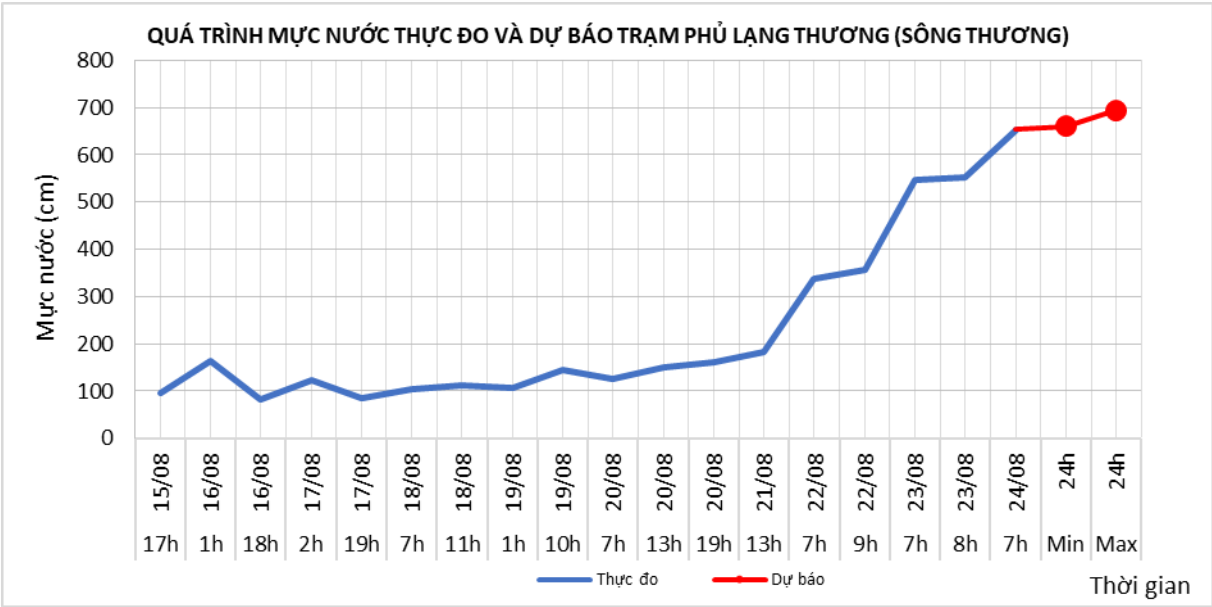
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thương đang lên và duy trì ở mức trên BĐ3. Lúc 7 giờ sáng 24/8, mực nước lũ tại trạm Phủ Lạng Thương là 6,54 (trên BĐ3 là 0,24m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục lên và có khả năng đạt đỉnh ở mức 6,95m vào đêm nay (24/8), trên BĐ3 0,65m.



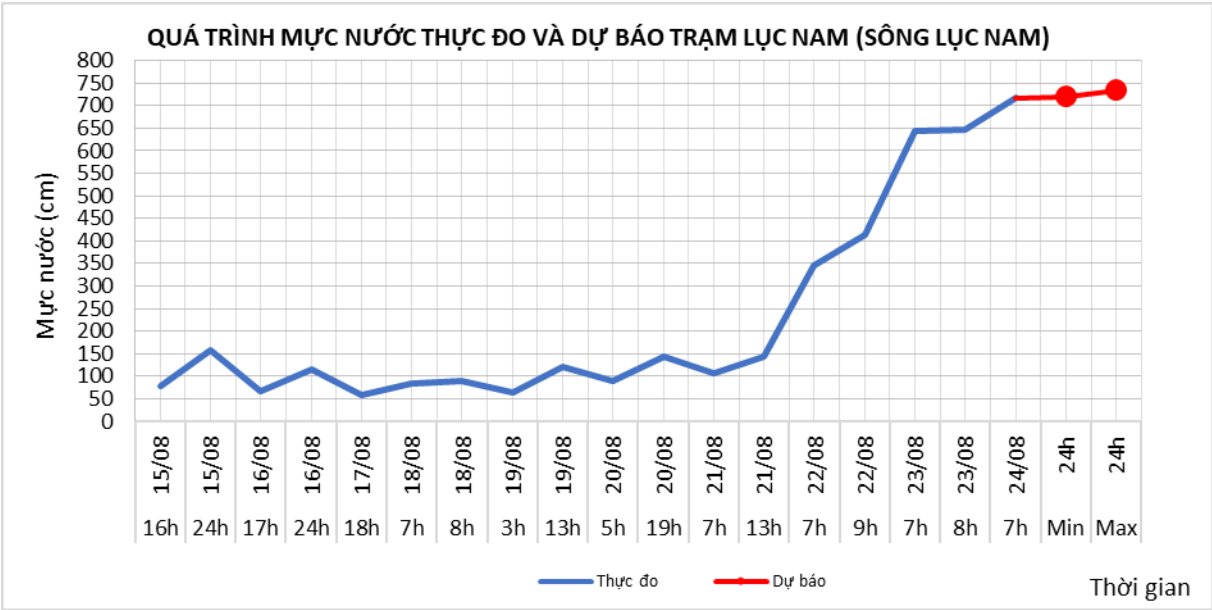
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Lục Nam đang lên nhanh và ở mức cao (trên BĐ3). Lúc 7h/24/8, mực nước tại trạm Lục Nam ở mức 7,17m (trên BĐ3 0,87m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục lên và có khả năng đạt đỉnh ở mức 7,35m vào tối nay (24/8), trên BĐ3 1,05m.



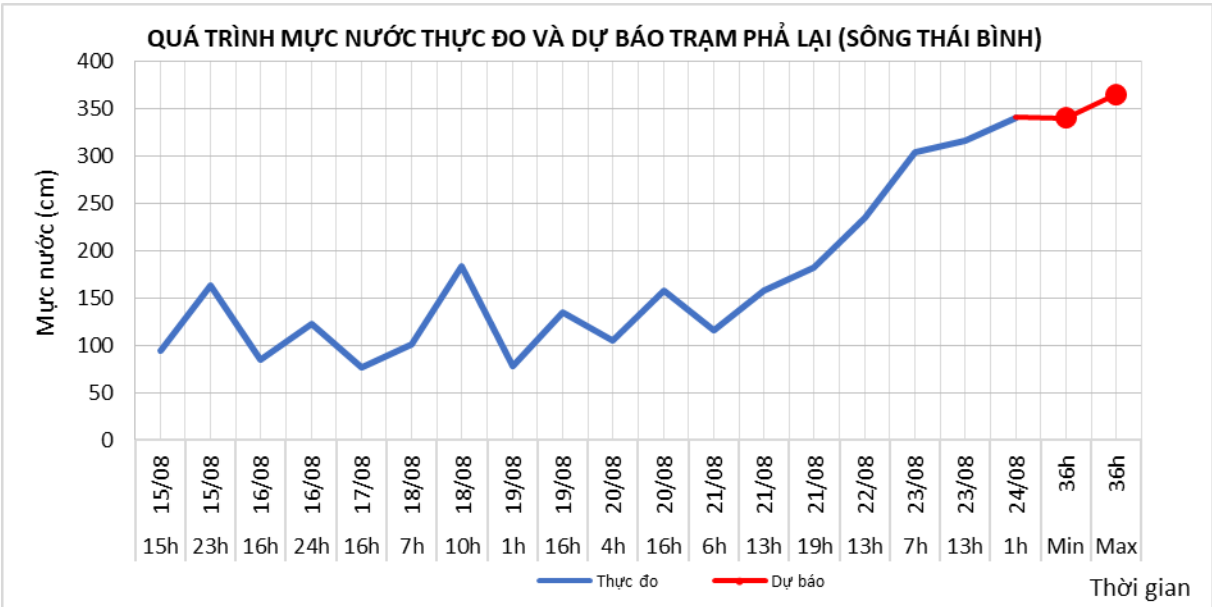
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục lên. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 3,65m; thấp nhất là 3,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

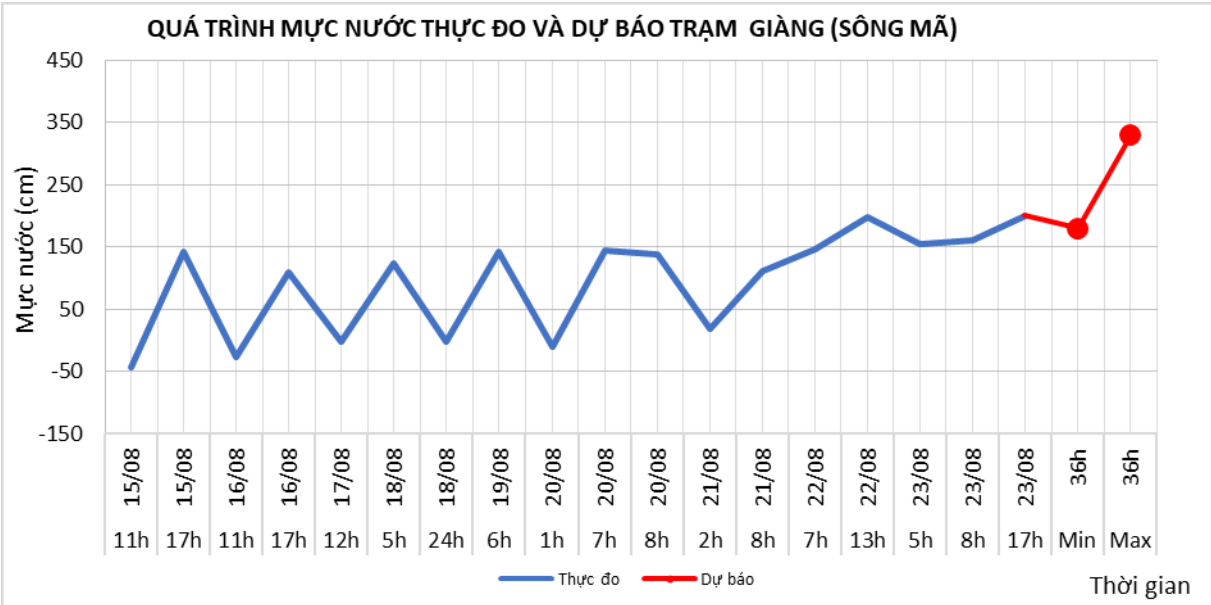
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã, sông Bưởi đang lên lại; hạ lưu tại trạm Giàng có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã, sông Bưởi tiếp tục lên. Đến sáng mai (07h/25/8), mức nước

thượng lưu sông Mã có khả năng lên mức BĐ1-BĐ2, hạ lưu còn ở dưới mức BĐ1; hạ lưu sông Bưởi lên mức BĐ2.



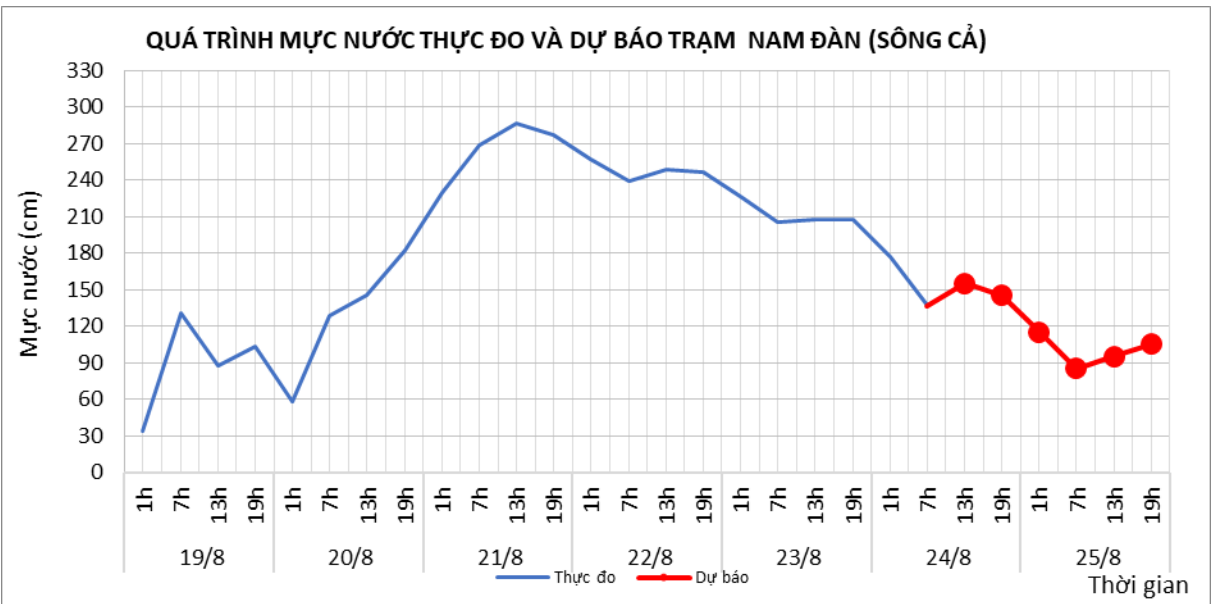
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu tiếp tục xuống.



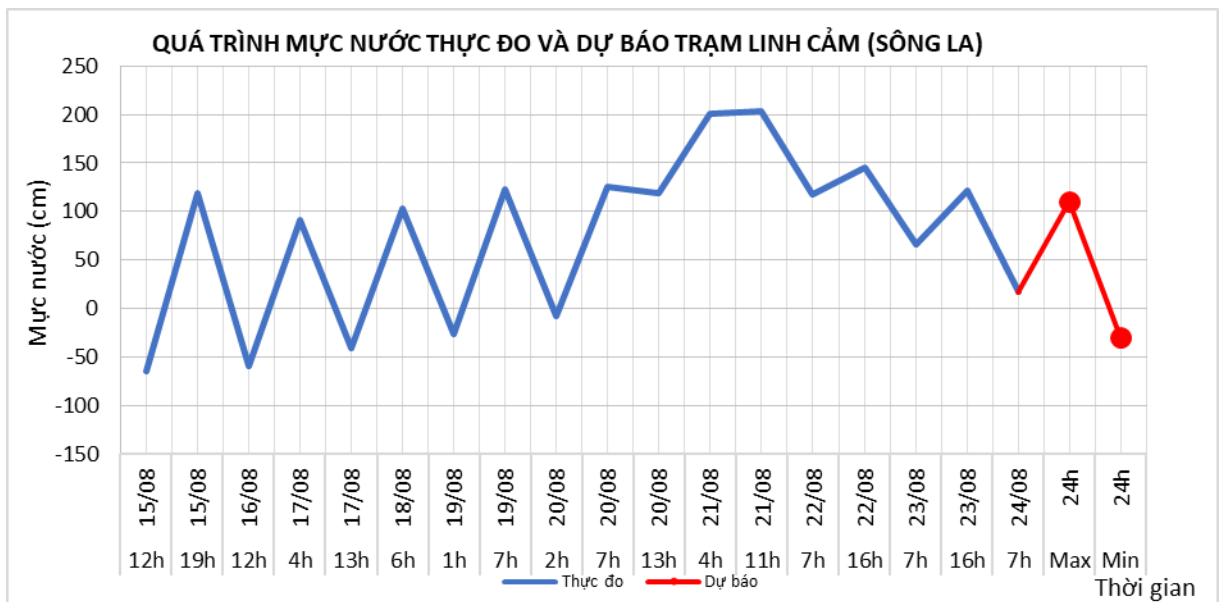
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



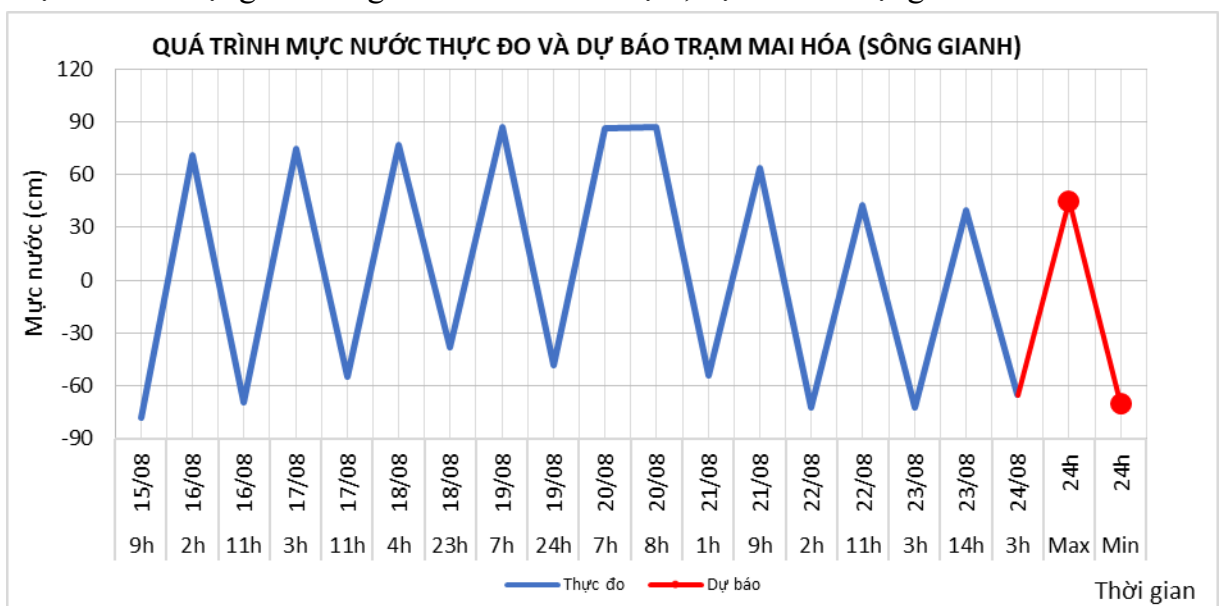
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



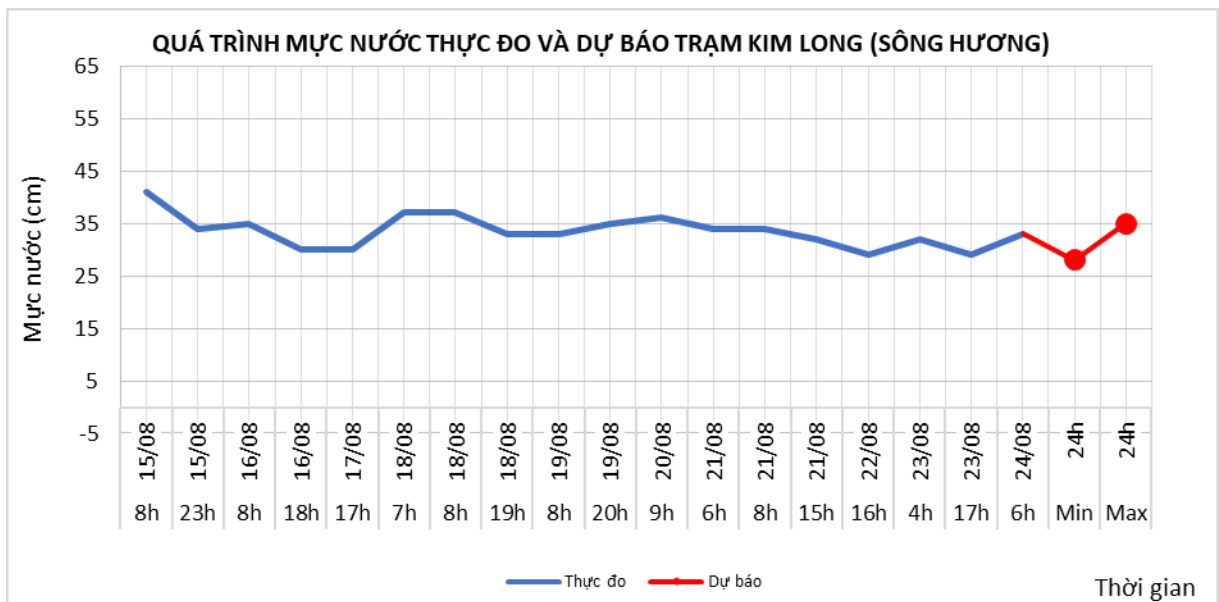
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

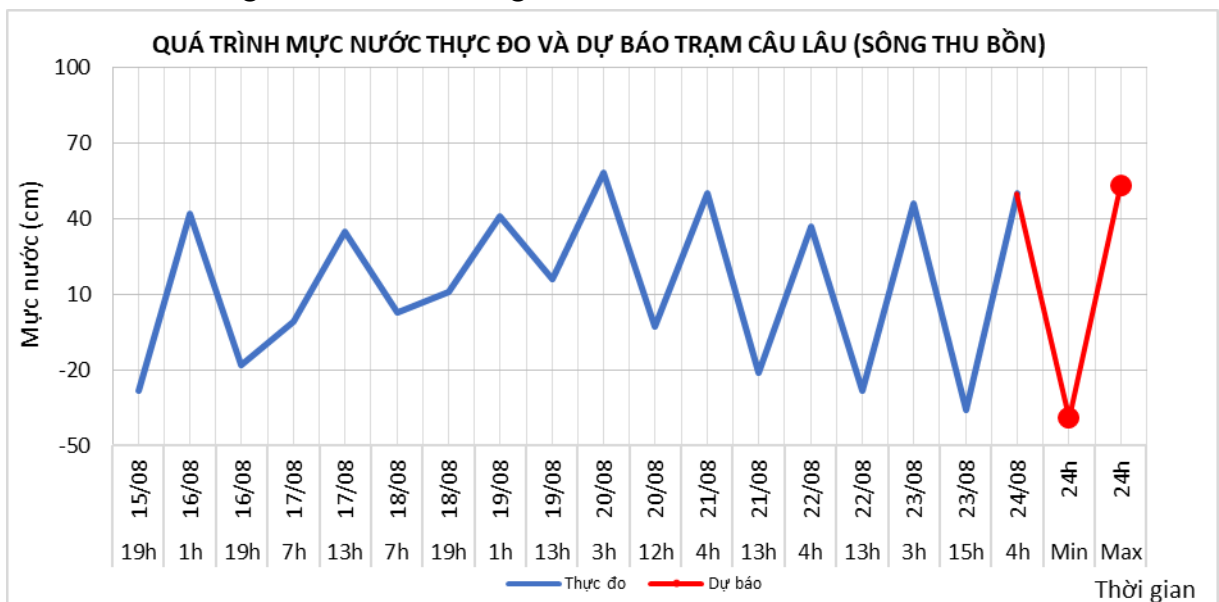
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



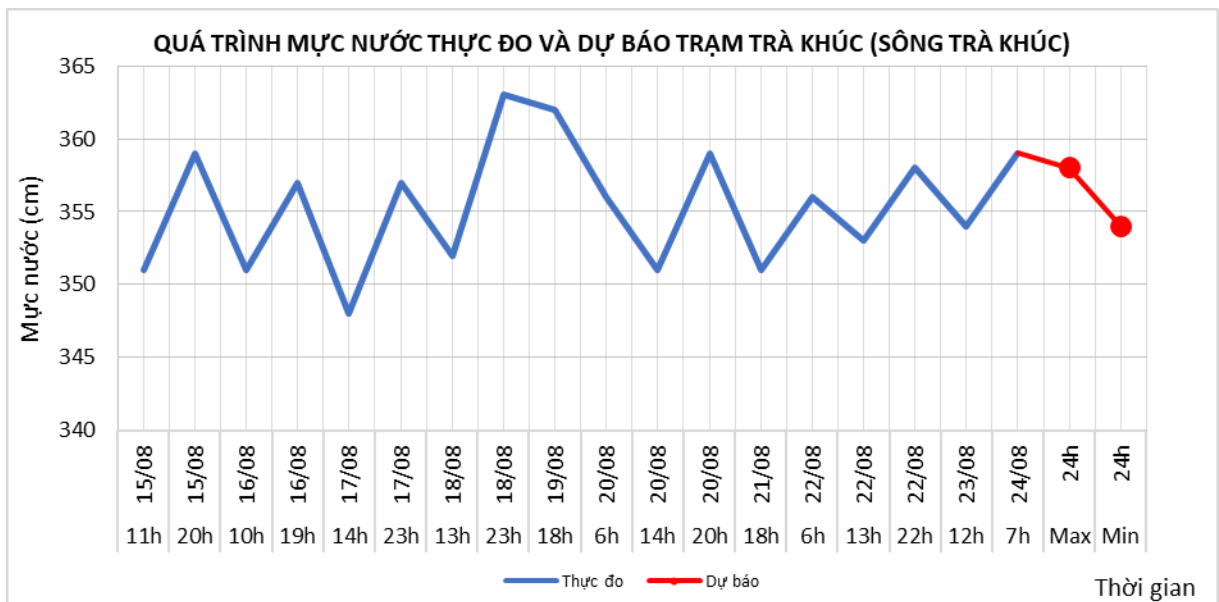
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.



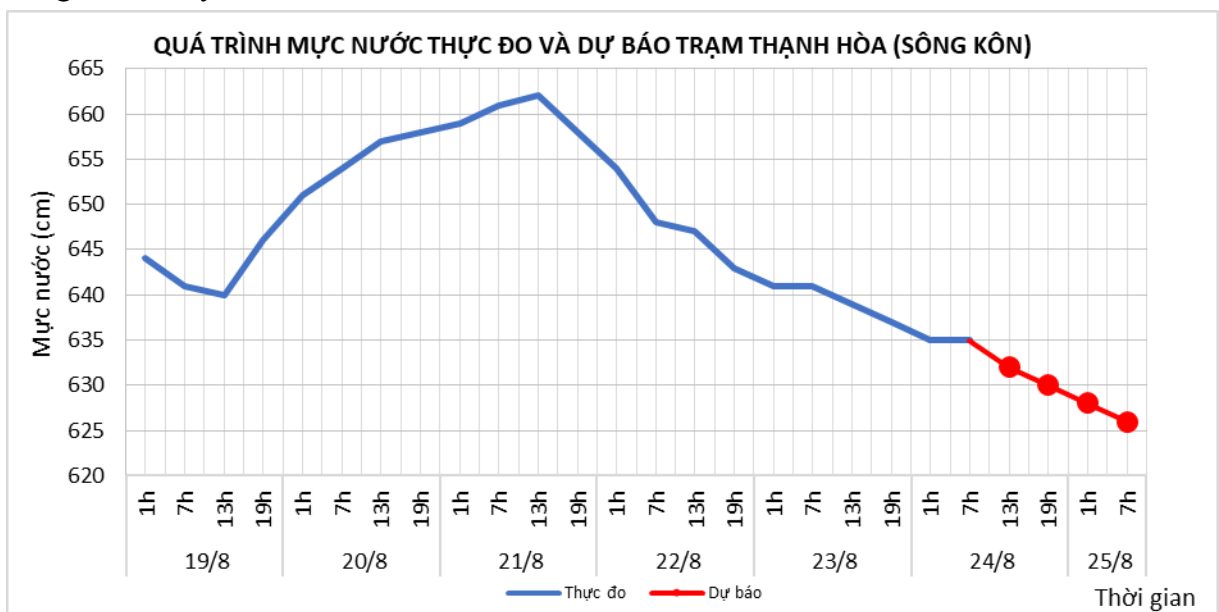
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



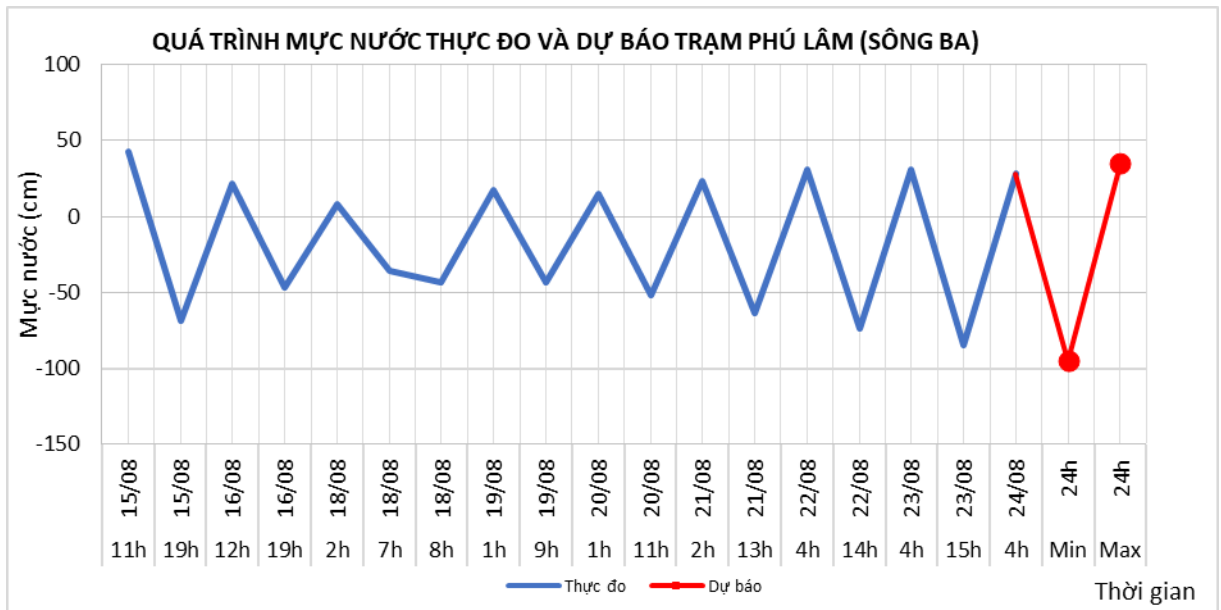
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

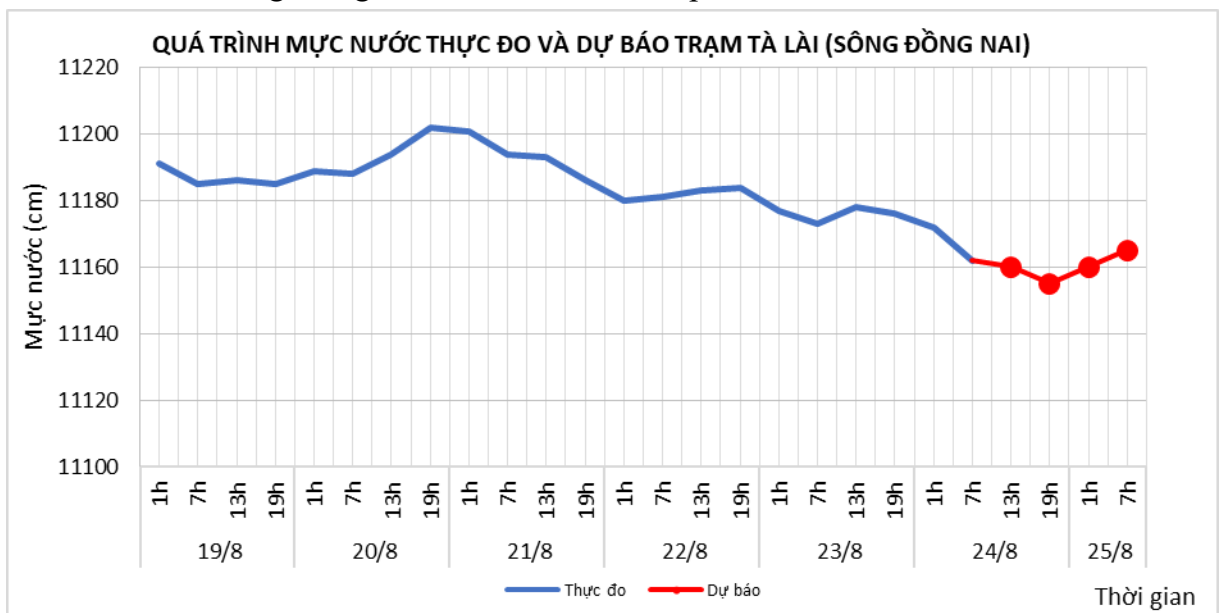
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm



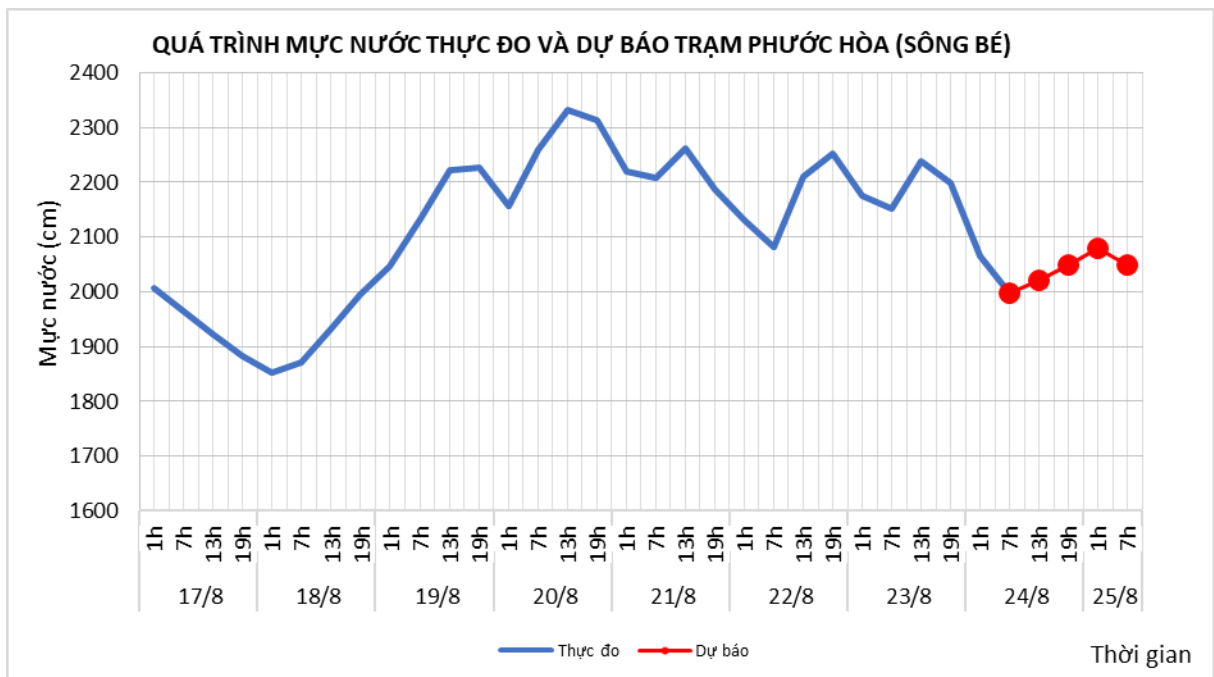
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên



6. Lưu vực sông Mê Công

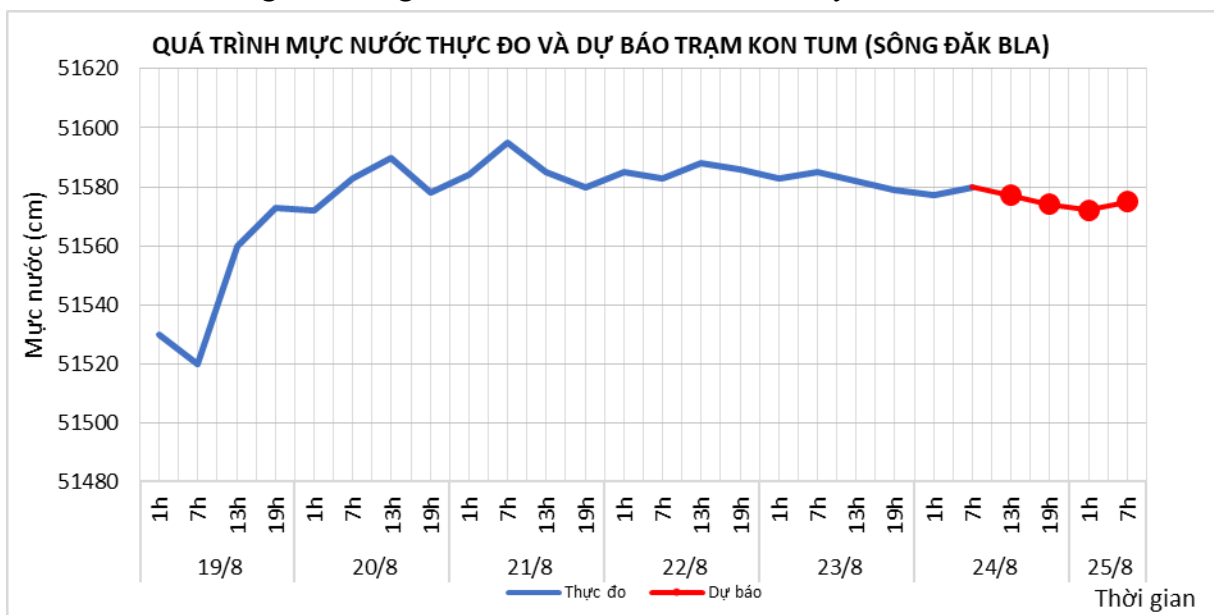
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



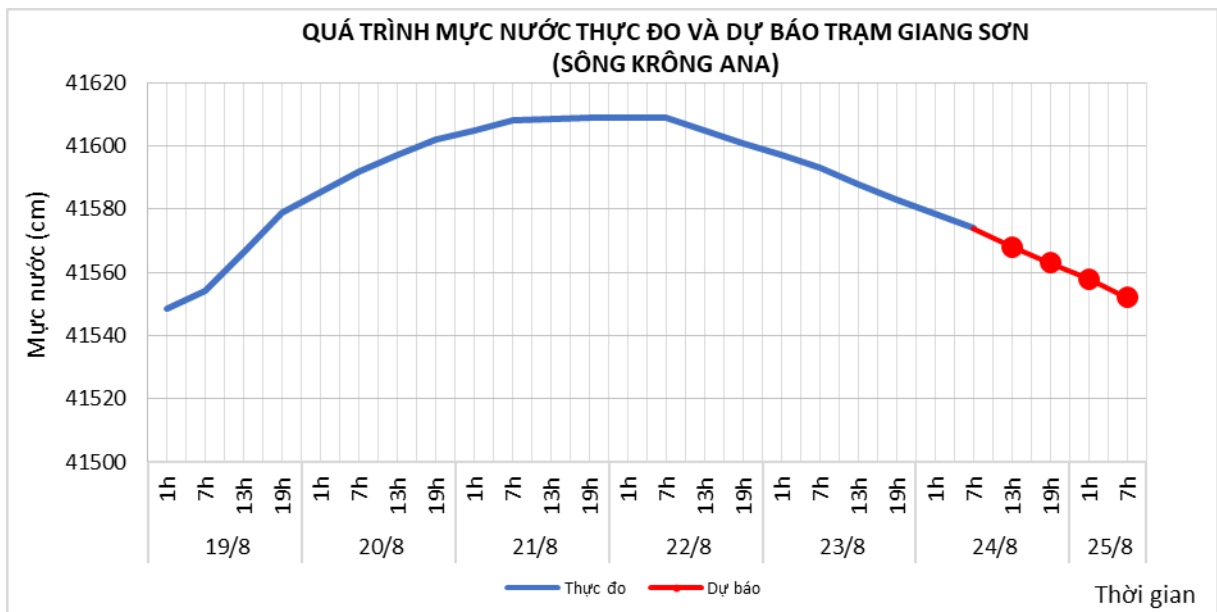
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



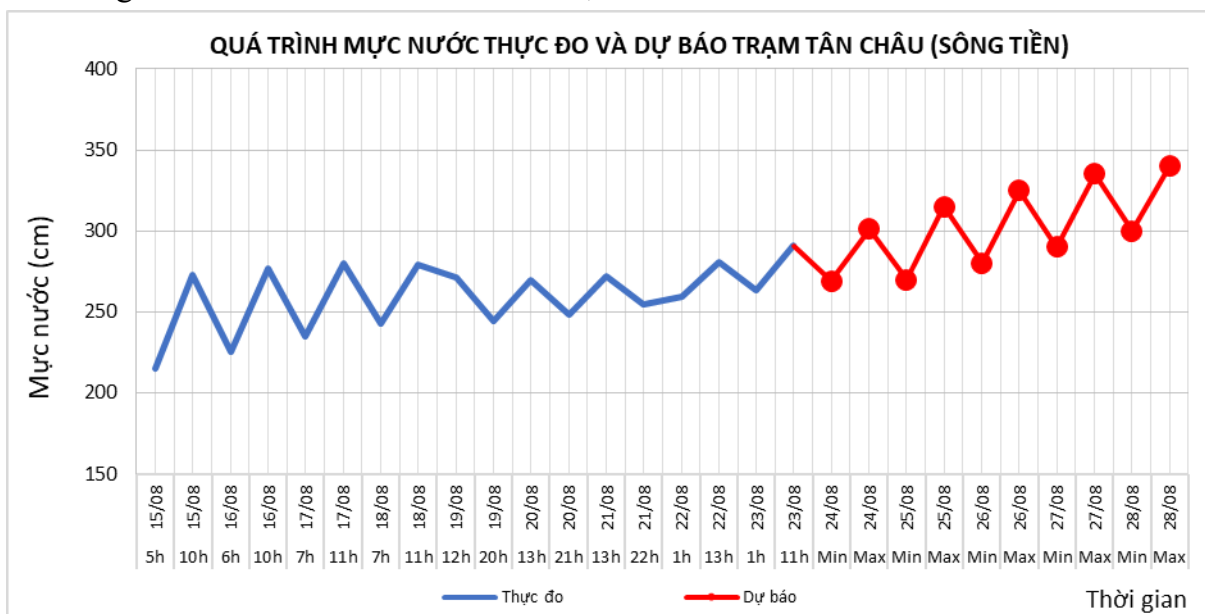
6.3. Sông Cửu Long

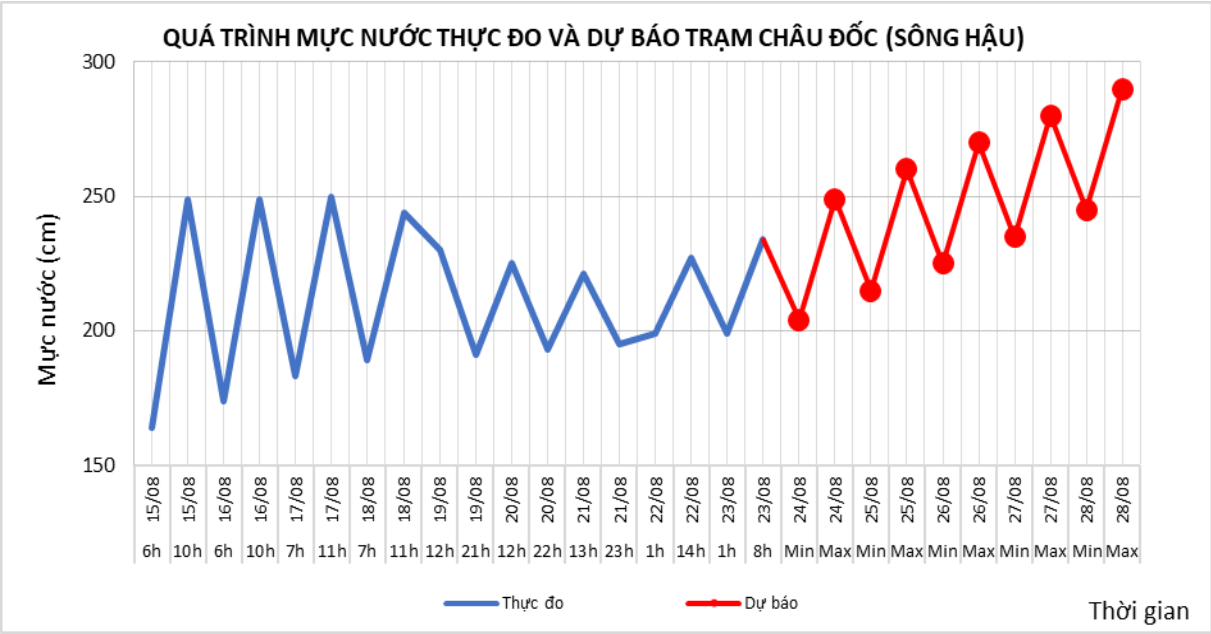
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 23/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,91m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,34m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh. Đến ngày 28/8, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,4m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,9m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/08	19h-23/08	1h-24/08	7h-24/08	13h-24/08		19h-24/08		1h-25/08		7h-25/08		13h-25/08		19h-25/08		1h-26/08		7h-26/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1414	1655	2009	2576	3000	📈	2800	📉	3200	📈	2800	📉								
Thao	Yên Bái	2612	2607	2614	2617	2620	📈	2630	📈	2640	📈	2650	📈								
Thao	Phú Thọ	1320	1317	1327	1332	1345	📈	1372	📈	1389	📈	1406	📈								
Lô	Tuyên Quang	1343	1337	1325	1351	1335	📉	1315	📉	1330	📈	1350	📈								
Lô	Vụ Quang	668	632	625	639	625	📉	620	📉	630	📈	615	📉								
Hồng	Hà Nội	333	323	323	318	305	📉	300	📉	310	📈	305	📉	300	📉	310	📈	310	📊	305	📉
Cả	Nam Đàn	208	208	177	137	155	📈	145	📉	115	📉	85	📉	95	📈	105	📈				
Kôn	Thanh Hòa	639	637	635	635	632	📉	630	📉	628	📉	626	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11178	11176	11172	11162	11160	📉	11155	📉	11160	📈	11165	📈								
Bé	Phước Hòa	2238	2199	2065	1998	2020	📈	2050	📈	2080	📈	2050	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51582	51579	51577	51580	51577	📉	51574	📉	51572	📉	51575	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41587	41583	41579	41574	41568	📉	41563	📉	41558	📉	41552	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	520	↑	412	↑	600	↑	525	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	654	↑	552	↑	695	↑	660	↑
Lục Nam	Lục Nam	717	↑	647	↑	735	↑	720	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	341	↑	282	↑	365	↑	340	↑
Mã	Giàng (**)	201	↑	155	↑	330	↑	180	↑
La	Linh Cảm	121	↓	17	↓	110	↓	-30	↓
Gianh	Mai Hóa	40	↓	-65	↑	45	↑	-70	↓
Hương	Kim Long	33	↑	29	→	35	↑	28	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	50	↑	-36	↓	53	↑	-39	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	359	↑	354	↑	358	↓	354	→
Đà Rằng	Phú Lâm	28	↓	-85	↓	35	↑	-95	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		23/08		24/08		25/08		26/08		27/08		28/08		23/08		24/08		25/08		26/08		27/08		28/08	
Sông Tiền	Tân Châu	291	📈	301	📈	315	📈	325	📈	335	📈	340	📈	263	📈	269	📈	270	📈	280	📈	290	📈	300	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	234	📈	249	📈	260	📈	270	📈	280	📈	290	📈	199	📈	204	📈	215	📈	225	📈	235	📈	245	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 25/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng